TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Danh;

Ông Nguyễn Thành Dững.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2023, về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện B, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Phan Hồng T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện B, tỉnh Long An.

(Bà P và ông T yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng P trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Phan Hồng T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Long An vào ngày 12/8/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà P trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau, nên thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng trong gia đình. Bà P và ông T không còn sống chung từ

cuối năm 2020 cho đến nay. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà P yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà P và ông T có 02 con chung gồm: Phan Nguyễn Huỳnh Thy, sinh ngày 28/01/2009 và Phan Nguyễn Phúc Thiện, sinh ngày 04/7/2016. Cháu Thiện và Thy đang sống chung với ông T. Bà P đồng ý để ông T tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, bà P không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà P xác định không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Phan Hồng T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, cũng như triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm. Ông T không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu ly hôn của bà P, nhưng ông T có yêu cầu giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được, nên đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Hồng P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phan Hồng T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tố tụng là "Tranh chấp ly hôn", thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[2] Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Phan Hồng T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà P và ông T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng P thấy rằng: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Phan Hồng T xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà P và ông T xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung từ cuối năm 2020 cho đến nay. Hiện tại, bà P không còn tình cảm với ông T và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Ông T đã được tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, giấy triệu tập để tham gia phiên tòa. Ông T không có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến của mình về việc bà P có yêu cầu ly hôn, nhưng ông T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, bà P và ông T mâu thuẫn và ly thân đã lâu. Trong khoảng thời gian này, ông bà không thể hòa giải đoàn tụ được. Trong thời gian không còn sống chung, ông bà không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không còn đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà P là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà P và ông T có 02 con chung gồm: Phan Nguyễn Huỳnh Thy, sinh ngày 28/01/2009 và Phan Nguyễn Phúc Thiện, sinh ngày 04/7/2016. Bà P đồng ý để ông T nuôi dưỡng hai con chung, bà P không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung do ông T trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng không còn sống chung cho đến nay. Quá trình ông T nuôi dưỡng con chung là đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của các cháu. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao ông T tiếp tục nuôi dưỡng các cháu là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, xét thấy ông T không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông T được quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không có văn bản trình bày vấn đề này, bà P xác định vợ chồng không có yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng P đối với ông Phan Hồng T.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng P được ly hôn với ông Phan Hồng T.

2. Về con chung: Ông Phan Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Phan Nguyễn Huỳnh Thy, sinh ngày 28/01/2009 và Phan Nguyễn Phúc Thiện, sinh ngày 04/7/2016. Bà Nguyễn Thị Hồng P không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí bà P đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009400, ngày 10/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Hồng P đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Thạnh Hòa,
(Số 52 ngày 12/8/2008);
- Đương sự;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thanh Lâm